



CÔNG TY CỔ PHẦN ANI

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TP.Hồ Chí Minh – Ngày 23 tháng 03 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ANI NĂM 2019**

(Ngày 23 tháng 03 năm 2019)

Stt	Nội dung	Thời gian	Điều hành đại hội
1	Đón đại biểu, đăng ký cổ đông, phát tài liệu và ổn định tổ chức.	07h30 - 08h00	Ban TC và Ban TTTCCĐ
2	Báo cáo thẩm tra các điều kiện tổ chức đại hội	08h00 - 08h10	Ban TTTCCĐ
3	Tuyên bố khai mạc và giới thiệu đại biểu.	08h10 - 08h20	Ban tổ chức
4	Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, ban kiểm phiếu đại hội	08h20 - 08h35	Ban tổ chức
5	Thông qua Quy chế làm việc và chương trình của đại hội	08h35 - 08h50	Đoàn Chủ tịch
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, Tờ trình của HĐQT về các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ năm 2019; Công tác nhân sự của HĐQT, BKS và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.	08h50 - 09h15	Đoàn Chủ tịch
7	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.	09h15 - 09h25	Ban kiểm soát
8	Thảo luận các nội dung (6 +7)	09h25 - 10h00	Đoàn Chủ tịch
9	Biểu quyết thông qua các nội dung (6 +7) và công bố kết quả bầu cử (nếu có).	10h00 - 10h20	Đoàn chủ tịch tiếp thu ý kiến
10	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	10h20 - 10h45	Ban thư ký
11	Bế mạc Đại hội	10h45- 11h10	Ban tổ chức

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2019

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ANI trân trọng kính mời quý cổ đông tới dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08^h00 ngày 23 tháng 03 năm 2019
2. Địa điểm: Phòng họp - Tòa nhà Sông Đà, 14B Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM
3. Nội dung Đại hội thảo luận, thông qua các vấn đề sau:
 - 3.1. Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019;
 - 3.2. Báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2018;
 - 3.3. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS;
 - 3.4. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
 - 3.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
 - 3.6. Thông qua mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
4. Đề nghị cổ đông tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự (*giấy ủy quyền đính kèm*) để thực hiện quyền lợi và trách nhiệm của mình, cổ đông vui lòng gửi về địa chỉ: Công ty cổ phần ANI, Tòa nhà Sông Đà, số 14B Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp.HCM hoặc gửi vào địa chỉ email: info@ani.vn.
5. Một số nội dung khác:
 - 5.1. Đăng ký xác nhận tham dự Đại hội: Đề nghị quý cổ đông gửi trước 15^h00 ngày 22/03/2019;
 - 5.2. Khi tham dự đề nghị cổ đông mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu, giấy ủy quyền;
 - 5.3. Cổ đông dự Đại hội tự túc chi phí ăn, ở và đi lại.

(Chi tiết thông tin Đại hội xin liên hệ Ông Lại Thế Hiến - Phòng Tổng hợp, Số điện thoại: 0909699792 và 02862905659)

Trân trọng kính mời!

Xác nhận tham dự của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Quang Đạt

TP.HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2019

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ANI**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần ANI (Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SIC theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh chốt ngày 5/3/2019 hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.
- Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy uỷ quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

b. Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó).

c. Cổ đông có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người nhận uỷ quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

f. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HDQT) là Chủ tọa và là người chủ trì Đại hội.

5.2. Chủ tọa đề cử Đoàn Chủ tịch để Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Chủ tọa đề cử Ban kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội thông qua. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 5/3/2019; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc Đoàn chủ tịch.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Thông qua Quy chế bầu cử
- b. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
- c. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
- d. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
- e. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần ANI do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 5/3/2019.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

THẺ BIỂU QUYẾT: Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- b. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch đại hội; thành phần Ban Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu;
- c. Thông qua Chương trình nghị sự;
- d. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và tờ trình các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2019;
- e. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018;
- f. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2018;
- g. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;

- h. Thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và dự toán thù lao năm 2019 của thành viên HĐQT và thành viên BKS (nếu có);
- i. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- j. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- k. Thông qua công tác nhân sự của HĐQT, BKS Công ty (nếu có);
- l. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- m. Thông qua tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

12.1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

12.2. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông họp chấp thuận.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Đặng Quang Đạt

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần ANI đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 thông qua, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo chuyên môn; HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành của Ban giám đốc. Các kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018 cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện
1	Tổng doanh thu thuần		455.983.771	434.575.076	95%
2	Lợi nhuận sau thuế		55.846.549	42.200.408	76%
3	Cổ tức		10%	20%	200%
3	Tổng giá trị đầu tư		416.000.000	385.197.564	93%

2. Kết quả thực hiện nội dung khác:

2.1. Chuyển nhượng Dự án Sông Đà Riverside: Hoàn tất việc chuyển nhượng cho đối tác Công ty cổ phần Quốc tế An Vui (nay là Công ty cổ phần Bất động sản Hiệp Phúc) với giá chuyển nhượng: 337.440.451.630 đồng;

2.2. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức: Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 160.000.000.000 đồng lên thành 199.994.910.000 đồng. Phần cổ phiếu phát hành được thực hiện giao dịch ngày 08/05/2018;

2.3. Sửa đổi điều lệ: Công ty đã thực hiện sửa đổi Điều lệ do thay đổi Vốn điều lệ Công ty;

2.4. Công ty TNHH ANZA nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn SIC nhưng không vượt quá 51% mà không phải thực hiện chào mua công khai: Đến thời điểm 05/03/2019 Công ty TNHH ANZA sở hữu 5.582.931 cổ phần, chiếm 27,92% vốn SIC;

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ thực hiện	Kế hoạch 2019
6	Tổng giá trị đầu tư	416.000.000	385.197.564		371.000.000
6.1	Dự án Khu dân cư Sông Đà IDC Tower	316.000.000	243.980.493	77%	120.000.000
6.2	Đầu tư dài hạn khác	100.000.000	114.000.000	114%	100.000.000
6.3	Đầu tư xây tư xây dựng DA Riverside	-	564.867		-
6.4	Dự án Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	-	25.214.399		120.000.000
6.5	Dự án Khu du lịch Sinh thái Thác Ba Giọt	-	591.113		30.000.000
6.6	Đầu tư xây tư xây dựng khác	-	96.805		-
6.7	Đầu tư mua sắm TSCĐ	-	749.888		1.000.000

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ANI

“Về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thảo luận và thông qua”

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và nhiệm vụ SXKD năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ANI (HĐQT) xin trình các cổ đông thảo luận, xem xét để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ba nội dung kèm chi tiết trình ĐHĐCĐ bao gồm: Báo cáo hoạt động HĐQT; Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát (BKS); Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Stt	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối	42.200.407.990
2	Phương án phân phối lợi nhuận	
2.1	Chi trả cổ tức 2018 bằng cổ phiếu (20%)	39.998.982.000
2.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	1.401.425.990
2.3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	800.000.000

3. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch năm 2019:

Stt	Chức danh	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
I	Thù lao	103 đ	216.000	216.000
1	Hội đồng quản trị	103 đ	168.000	168.000
2	Ban Kiểm soát	103 đ	48.000	48.000
II	Thưởng	103 đ	0	(*)
	Tổng cộng	103 đ	216.000	

(*) Là mức thù lao tối đa chi trả. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (như trên) của Công ty hoàn thành > 100% Kế hoạch thì thù lao của HĐQT, BKS chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

HDQT Công ty đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch đầu tư 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu thuần	103 đ	528.439.857
2	Lợi nhuận sau thuế	103 đ	51.267.870
3	Cổ tức	103 đ	15%
4	Tổng giá trị đầu tư	103 đ	371.000.000

6. Chấp thuận cho Công ty TNHH ANZA nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn mà không phải thực hiện chào mua công khai.

HDQT Công ty đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận cho Công ty TNHH ANZA nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn SIC nhưng không vượt quá 51% mà không phải thực hiện chào mua công khai.

7. Phê duyệt đầu tư Dự án

7.1. Phê duyệt đầu tư Dự án Chung cư tại Thị xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng mức đầu tư dự kiến là: 580 tỷ đồng.

7.2. Phê duyệt đầu tư Dự án Khu du lịch Sinh thái Thác Ba Giọt tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với tổng mức đầu tư là 55 tỷ đồng.

7.3. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần ANIPOWER từ tỷ lệ 19% Vốn điều lệ (tương đương 114 tỷ đồng) lên tỷ lệ 30% Vốn điều lệ (tương đương 180 tỷ đồng) thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông sáng lập Công ty cổ phần ANIPOWER.

8. Giao cho HDQT phê duyệt và quyết định các vấn đề liên quan đến Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ Công ty:

Để đảm bảo không bỏ lỡ cơ hội trong đầu tư và sản xuất kinh doanh, cũng như kịp thời ra các quyết định về đầu tư, HDQT trình ĐHĐCĐ thông qua giao quyền cho HDQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ Công ty bao gồm các nội dung:

- Quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức, tái cấu trúc các lĩnh vực kinh doanh và dự án của Công ty cho phù hợp với tình hình và nguồn lực thực tế của Công ty;
- Quyết định giao dịch thế chấp vay vốn, trả nợ và các giao dịch tài chính khác; có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính năm 2018 của công ty, đảm bảo mục tiêu tối ưu hóa cấu trúc tài chính của Công ty;
- Quyết định giao dịch hợp tác, chấm dứt hợp tác, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng dự án đối với các Dự án hiện hữu của Công ty và các Dự án mới, bao gồm: (i) Lựa chọn thời điểm; (ii) Tìm kiếm và lựa chọn đối tác; (iii) Đàm phán và quyết định giá và các điều khoản hợp đồng; (iv) Lựa chọn hình thức hợp đồng; (v) Quyết định việc ký

kết hợp đồng; và (vi) Quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai hợp đồng, giao dịch theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật có liên quan.

9. Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS

Ngày 01/03/2019 HĐQT đã nhận được đơn xin từ nhiệm chức vụ trưởng BKS của Ông Trần Văn Hiếu với lý do cá nhân; Căn cứ khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp; Điểm b, Khoản 5, Điều 32 Điều lệ Công ty; HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Ông Trần Văn Hiếu.

10. Thông qua bầu bổ sung thành viên BKS Công ty

HĐQT Công ty đã có thông báo số 02/TB-HĐQT ngày 08/03/2019 gửi các cổ đông Công ty, đề nghị các cổ đông thực hiện quyền đề cử và ứng cử để ĐHĐCĐ bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021. Theo đó số lượng được bầu bổ sung làm thành viên BKS là 01 người.

Thông tin của ứng viên đã được đăng trên trang Website của Công ty. Đề nghị cổ đông có thể đề cử thêm ứng viên để HĐQT trình Đại hội chốt danh sách ứng viên để Đại hội bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021.

11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 theo Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 08/03/2019 của HĐQT.

Trên đây là những vấn đề Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ, kính trình Đại hội xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Quang Đạt

Tp.HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2018
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần ANI xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động và thẩm định năm 2018 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2018 gồm 03 thành viên, được hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty; Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc ban hành hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty.
2. Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc (TGD) Công ty; trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Đóng góp ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
4. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng Quý, 06 tháng và báo cáo tài chính năm của Công ty ; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình SXKD của đơn vị và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.
5. Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2018; Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2018. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.
6. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

I. Về công tác quản lý, điều hành Công ty

1. Các thành viên HDQT, TGD và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan, Điều lệ

Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.

3. Những công việc mang tính cấp thiết, HĐQT đã tổ chức những cuộc họp bất thường để ra những nghị quyết kịp thời cho Ban TGD điều hành thực hiện.

4. Các Nghị quyết của HĐQT đều có sự nhất trí cao của các thành viên trong HĐQT; Nghị quyết ban hành được tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban TGD điều hành triển khai nghiêm túc và kịp thời.

5. Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng theo quy định công bố thông tin: bất thường, quý, năm

6. Trong năm 2018 trên cơ sở các quy định mới ban hành của Nhà nước liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, Ban điều hành đã chỉ đạo công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong lĩnh vực quản lý đầu tư, quản lý tài chính, công tác quản lý kỹ thuật, công tác tổ chức tiền lương.

II. Kết quả thẩm định về Báo cáo tình hình SXKD của Công ty.

BKS nhất trí với các nội dung trong bản báo cáo về kết quả SXKD năm 2018 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2018 (đồng)	Ghi chú
1	Doanh thu thực hiện	434.575.075.867	
2	Lợi nhuận sau thuế	42.200.407.990	
3	Tài sản ngắn hạn	268.282.542.351	
4	Tài sản dài hạn	523.952.254.605	
5	Vốn chủ sở hữu	252.787.195.541	
6	Tổng tài sản/tổng nguồn vốn	792.234.796.956	

Bên cạnh một số chỉ tiêu kinh tế đã đạt được, BKS cũng đánh giá rất cao những nỗ lực cải tiến trong việc điều hành mà HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện trong năm vừa qua, góp phần tạo ra tình hình và triển vọng tương lai tốt đẹp hơn dành cho công ty và các cổ đông của công ty. Cụ thể là:

1. Về công tác tổ chức, nhân sự:

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên ANI S&H, vốn điều lệ 2 tỷ đồng, với ngành nghề chính là: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản; Quản lý vận hành nhà chung cư.
- Nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ SXKD mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và Phụ trách phòng Kế toán.

2. Về công tác SXKD:

- Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ từ 160.000.000.000 đồng lên thành 199.994.910.000 đồng do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
 - Dự án Sông Đà Riverside: Đã hoàn thành việc chuyển nhượng cho đối tác Công ty cổ phần Quốc tế An Vui (nay là Công ty cổ phần Bất động sản Hiệp Phúc).
 - Dự án khu dân cư Sông Đà IDC Tower tại Quận Gò Vấp: đang hoàn thiện để bàn giao cho khách hàng.
 - Góp vốn thành lập Công ty cổ phần ANI POWER với tổng số vốn góp là 114 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu 19%.
 - Tiến hành hoàn thiện các thủ tục pháp lý để nhận chuyển nhượng một phần Dự án khu dân cư xây dựng đợt đầu Đô thị mới Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Hoàn thành việc xin chủ trương đầu tư Dự án khu du lịch sinh thái Thác Ba Giọt, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý triển khai Dự án.
- 3. Về quan hệ với cổ đông:** Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu với tỷ lệ 35%.

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán của Công ty; Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; Đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như các trình bày tổng thể báo cáo tài chính; Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán, nội dung thư của công ty kiểm toán phát hành.

Dựa vào việc thẩm định của mình, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Về chế độ kế toán áp dụng tại Công ty: Công ty đã và đang thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hình thức kế toán nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính, đã cập nhật được các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành; thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; Phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần ANI tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý có liên quan.

C. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Công tác đầu tư:

- Tập trung mọi nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Khu dân cư Sông Đà IDC Tower để bàn giao cho khách hàng đúng tiến độ.

- Hoàn tất công tác chuyển nhượng; Hoàn thiện pháp lý và triển khai thi công xây dựng; Kinh doanh toàn bộ sản phẩm căn hộ tại Dự án Chung cư Phú Mỹ tại thị xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Khu du lịch sinh thái Thác Ba Giọt, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai hoàn thiện các thủ tục pháp lý và triển khai đầu tư xây dựng Dự án, đưa vào khai thác giai đoạn 1 trong tháng 09/2019.

2. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất:

- Khai thác cho thuê mặt bằng tầng hầm tòa nhà Sông Đà Tower, 14B Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- Khai thác Khu du lịch sinh thái Thác Ba Giọt, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai sau khi hoàn thành đưa vào khai thác giai đoạn 1 đúng kế hoạch.

D. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019:

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ Công ty. Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

- Năm 2019 Ban kiểm soát sẽ tiến hành xem xét báo cáo 06 đợt là báo cáo quý, báo cáo 06 tháng và báo cáo tài chính năm 2019 cũng như các công tác khác trong toàn công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần ANI năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Thành viên HĐQT, BKS
- Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Trần Văn Hiếu



Số: A0618189-R/AISC-DN6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**QUÝ CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN ANI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần ANI (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2019, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần ANI tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần ANI cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Tp. HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2019

KP TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TNHH
KIỂM TOÁN VÀ
DỊCH VỤ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Dương Thị Phương Anh
Số Giấy CNDKHNKT: 0321-2018-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN



Tạ Văn Giới

Số Giấy CNDKHNKT: 3497-2016-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

II
P
H
J
O
G
II

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		268.282.542.351	374.256.035.047
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	78.728.751	14.031.756.862
1. Tiền	111		78.728.751	13.318.564.708
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	713.192.154
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	130.000.000.000	274.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		130.000.000.000	274.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		138.175.072.008	79.804.769.081
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	8.106.114.556	3.961.371.636
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.031.985.966	43.745.012.121
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	134.099.338.162	47.013.310.065
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4,5	(13.062.366.676)	(14.914.924.741)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.741.592	6.419.509.104
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	28.741.592	19.639.774
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	6.288.365.746
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	111.503.584
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		523.952.254.605	608.764.948.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.397.299.924	5.036.309.027
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	5.397.299.924	5.036.309.027
- Nguyên giá	222		8.730.979.958	7.981.091.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.333.680.034)	(2.944.782.477)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
- Nguyên giá	228		533.231.872	533.231.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(533.231.872)	(533.231.872)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	15.855.990.886	16.746.761.410
- Nguyên giá	231		19.332.015.099	19.332.015.099
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.476.024.213)	(2.585.253.689)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.6	388.650.862.204	508.431.878.392
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		388.650.862.204	508.431.878.392
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	114.000.000.000	78.550.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		114.000.000.000	78.550.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		48.101.591	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	48.101.591	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		792.234.796.956	983.020.983.876

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		539.447.601.415	755.934.487.325
I. Nợ ngắn hạn	310		538.846.545.756	599.162.891.660
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	50.892.867.693	25.631.561.017
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	368.488.688.698	8.707.830
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	15.230.808.074	5.824.656.923
4. Phải trả người lao động	314		1.066.461.172	907.205.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	14.415.165.092	3.337.559.806
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	3.366.037.316	367.901.552.706
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	84.784.672.911	195.071.647.878
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		601.844.800	480.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		601.055.659	156.771.595.665
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	601.055.659	156.771.595.665
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		252.787.195.541	227.086.496.551
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	252.787.195.541	227.086.496.551
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		199.994.910.000	159.997.150.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		199.994.910.000	159.997.150.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.179.502.900	2.179.502.900
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(60.000)	(60.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.410.908.651	7.041.343.922
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.201.933.990	57.868.559.729
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.526.000	41.571.159.804
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		42.200.407.990	16.297.399.925
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		792.234.796.956	983.020.983.876

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Thị Thanh Minh

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Lê Thị Hiền

Tp. HCM ngày 03 tháng 03 năm 2019



Đặng Tất Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	415.588.157.094	40.741.979.272
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	11.459.571
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	415.588.157.094	40.730.519.701
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	371.627.890.446	39.836.415.770
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		43.960.266.648	894.103.931
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	18.805.448.867	4.583.161.312
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	9.998.848.649	3.394.389.766
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.998.848.649	3.394.389.766
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	393.724.834	(21.592.558.836)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		52.373.142.032	23.675.434.313
11. Thu nhập khác	31	VI.8	181.469.906	9.177.290.472
12. Chi phí khác	32	VI.9	182.076.906	9.176.965.276
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(607.000)	325.196
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		52.372.535.032	23.675.759.509
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	10.172.127.042	7.378.359.584
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		42.200.407.990	16.297.399.925
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.909	987
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.909	987

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Thị Thanh Minh

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Lê Thị Hiền

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2019



Đặng Tất Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52.372.535.032	23.675.759.509
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11-14	1.279.668.081	855.325.038
- Các khoản dự phòng	03		(1.846.398.065)	(25.734.958.943)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.805.448.867)	(4.583.161.312)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	12.653.014.507	3.394.389.766
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		45.653.370.688	(2.392.645.942)
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(50.124.035.532)	(44.285.478.618)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		119.781.016.188	(133.282.797.076)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(130.357.518.417)	400.826.221.530
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(57.203.409)	128.164.603
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.653.014.507)	(3.212.833.113)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.514.228.568)	(16.231.418.157)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	7.789.098.364
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(10.390.491.944)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(30.271.613.557)	198.947.819.647
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(749.888.454)	(11.901.851.642)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(90.018.434.870)	(274.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		234.018.434.870	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(35.450.000.000)	(78.550.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.805.448.867	3.269.236.322
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		126.605.560.413	(361.182.615.320)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		595.224.637.992	574.212.751.320
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(705.511.612.959)	(400.048.728.270)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(110.286.974.967)	174.164.023.050
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		(13.953.028.111)	11.929.227.377
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60		14.031.756.862	2.102.529.485
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	<u>78.728.751</u>	<u>14.031.756.862</u>

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trịnh Thị Thanh Minh

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Lê Thị Hiền

Tp. HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2019



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2019

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty cổ phần ANI.

Tôi tên là: Trần Văn Hiếu hiện là Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần ANI.

Tôi gửi đơn này để xin từ nhiệm vị trí Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần ANI nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Lý do: Vì lý do cá nhân.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Chân thành cảm ơn!

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Trần Văn Hiếu

THÔNG BÁO

V/v Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần ANI Nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ANI;

Công ty cổ phần ANI sẽ tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào lúc 8h00 ngày 23/3/2019.

Để đảm bảo nhân sự là thành viên BKS Công ty đủ theo quy định. Ngày 8/3/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 23/3/2019 để thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty với các điều kiện đề ứng cử, đề cử vào chức danh thành viên BKS Công ty với nội dung như sau:

1. Số lượng bầu thành viên BKS:

- Số lượng được bầu làm thành viên BKS là 01 người.
- Số lượng ứng cử viên để bầu làm thành viên BKS: không hạn chế

2. Quyền đề cử, ứng cử vào BKS:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.
- Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS bao gồm:

- (1) Đơn xin ứng cử/đề cử (theo mẫu)
- (2) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)

(3) Bản sao (có công chứng): CMTND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng chỉ trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Nếu Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có nhu cầu ứng cử/đề cử người vào BKS vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử đến Ban Tổ chức Đại hội cổ đông trước ngày 22/03/2019 theo địa chỉ: Công ty Cổ phần ANI, số 14B Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.6290.5659, Fax: 028.6290.5598.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ANI

[Handwritten Signature]

Đặng Quang Đạt

Tp.HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ANI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ANI.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần ANI năm 2019 tiến hành bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2016-2021) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 05/03/2019).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

- 2.1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;
- 2.2. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- 2.3. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán;
- 2.4. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên BKS và số thành viên được bầu

- 3.1. Đề cử ứng cử viên BKS: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên BKS; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên BKS; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên BKS; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên BKS; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên BKS; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 3.2. Số lượng thành viên BKS được bầu: Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 01 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu;

5.2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát;

5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Tổ bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Tổ bầu cử

- Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ bầu cử có trách nhiệm: Thông qua Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Tổ bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

7.1. Người trúng cử thành viên BKS là người số phiếu bầu cao nhất và không dưới 51% tổng số phiếu bầu tại Đại hội;

7.2. Trường hợp có từ hai (2) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn ứng viên sở hữu số cổ phần của Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần sở hữu của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau ngay tại Đại hội.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

8.1. Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;

8.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**


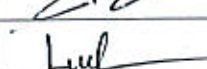
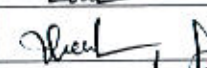
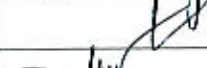
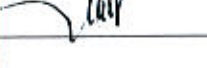
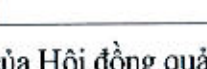


Đặng Quang Đạt

PHIẾU ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
Bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ANI.

Hôm nay, ngày 15 tháng 03 năm 2019, Chúng tôi tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu 10,74% trên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần ANI trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trước ngày hôm nay. Danh sách các cổ đông tập hợp thành nhóm, cụ thể như sau:

Stt	Họ tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Số CP sở hữu liên tục trong vòng 6 tháng trước ngày 23/03/2019	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần của SIC (19.999.491cp)	Chữ ký (và đóng dấu trong trường hợp cổ đông là đại diện phần vốn góp của DN)
1	Tổng Thị Quy	162786492	820.237	4,10%	
2	Đinh Thị Thanh Bình	017186000439	639.500	3,19%	
3	Chu Văn Lượng	033083000024	203.266	1,01%	
4	Lê Thị Hiền	162550181	380.000	1,90%	
5	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	017181000280	100.000	0,50%	
6	Lại Thế Hiền	285178094	6.301	0,03%	
TỔNG CỘNG				10,74%	

Chúng tôi đã nhận được thông báo số 02/TB-HĐQT ngày 08/03/2019 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần ANI về việc đề cử và ứng cử để Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 bầu bổ sung làm Thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021. Sau khi nghiên cứu Điều lệ và Thông báo nói trên, chúng tôi xin thống nhất đề cử như sau:

1. Thống nhất đề cử những người có tên dưới đây để ĐHCĐ bầu làm Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021:

STT	Họ tên ứng cử viên	Chức danh đề cử
1	Lê Đức Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát

Chúng tôi cam kết đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần SIC trong thời gian liên tục theo quy định nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc đề cử các ứng viên trên, để ĐHCĐ bầu làm Thành viên BKS Công ty cổ phần ANI nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2. Chúng tôi xin gửi kèm theo văn bản này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên được lập theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!



Ban tổ chức ĐHCĐ Xác nhận

(ký/họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Cát Thành

Tp.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Cổ đông/Nhóm cổ đông

(ký/họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
☆☆☆

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ANI

1. Họ và tên: Lê Đức Tâm
 2. Giới tính: Nam
 3. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1985
 4. Nơi sinh: Thạch Tân - Thạch Hà - Hà Tĩnh
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. CMND/hộ chiếu số: 183396222 cấp ngày: 22/08/2016 tại: CA Hà Tĩnh
 7. Dân tộc: Kinh
 8. Quê quán: Thạch Tân - Thạch Hà - Hà Tĩnh
 9. Địa chỉ thường trú: Khối Phố 3 – Phường Hà Huy Tập – TP. Hà Tĩnh – Hà Tĩnh
 10. Số ĐT liên lạc: 0988.211.156
 11. Trình độ văn hóa: 12/12
 12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
 13. Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 07/2007 đến tháng 09/2018 làm việc tại Công ty cổ phần Sông Đà 505 - Xã Iao - Huyện Iagrai - Tỉnh Gia Lai
 - + Từ tháng 02/2019 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần ANI
 14. Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên
 15. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
 17. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty (nếu có): Không
 18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
 19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 83 Cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại Công ty CP ANI: Không
 - + Sở hữu cá nhân: 83 Cổ phiếu
 20. Những người liên quan và số lượng cổ phần nắm giữ: Không
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi
cá nhân làm việc)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Cát Thành

TP.HCM ngày 15 tháng 03 năm 2019
Ứng cử viên

Lê Đức Tâm

